

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 434

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên Tập: Minh Tâm

Thời gian: 03.06.2001

Địa điểm: Càng Sơn Tịnh Tông Học hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 545, hàng thứ ba. Từ câu “Thử hạ minh mang trung thâu nhân, tinh tấn niệm Phật”, bắt đầu xem từ đây.

Tu học pháp môn Tịnh tông, quan trọng nhất chính là niệm Phật, nên tam bối vãng sanh dạy chúng ta, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Ở phẩm “vãng sanh chánh nhân”, trong này cũng không ngoại lệ. Nhất tâm xưng niệm quan trọng hơn bất cứ điều gì. Đoạn sau cùng trong phẩm này là nói người công việc rất bận rộn, không có thời gian niệm Phật, chỉ có tranh thủ thời gian nhưng phải tinh tấn. Câu này chú trọng sự tinh tấn.

“Tư duy thực kế, dục đắc độ thoát, tức thâm tư thực kế”. Chúng ta thường nói suy nghĩ chính chắn, tương đồng với ý nghĩa này. “Dục thoát sanh tử”, câu này thực tế là quan niệm quan trọng nhất của người tu hành. Chúng ta đích thực hy vọng liễu sanh tử xuất tam giới, đối với lục đạo luân hồi thật sự không còn tham luyến, không còn vướng mắc. Thái độ này vãng sanh rất dễ dàng, thật là vạn người tu vạn người vãng sanh. Phạm là người niệm Phật mà không thể vãng sanh, chính là vấn đề ở câu này. Họ đối với thế gian này còn lưu luyến, không đành buông bỏ. Niệm Phật dù có tốt đến đâu, thậm chí cũng phát tâm đại thừa, tu lục ba la mật, tu phổ hiền thập nguyện, sau cùng cũng đến cõi trời cõi người hưởng phước.

Công đức và phước đức cũng chỉ trong một niệm, một ý niệm xuất thế, dùng tâm này để tu tất cả đều là công đức. Không muốn xuất thế còn muốn luân hồi trong lục đạo, như vậy đều biến thành phước đức, chứ không gọi là làm công đức. Công đức và phước đức sai biệt ở chỗ này, trên sự tướng không nhìn thấy được. Giống nhau nhưng dụng tâm không giống nhau.

Người thật sự có trí tuệ mỗi niệm đều cầu sanh Tịnh độ, không còn tham luyến thế gian này nữa. Tất cả những gì chúng ta tu học đều là công đức, đều giúp chúng ta vãng sanh, nâng cao đến phẩm vị vãng sanh.

“Nguyện dục vãng sanh, xã uế cầu tịnh”, uế độ này chính là thế giới Ta Bà, chính là địa cầu của chúng ta. Cầu tịnh chính là cầu thế giới tây phương Cực Lạc. Phật

A Di Đà kiến tạo quốc độ, những đạo lý này ở ngay trước mắt chúng ta, nói rất nhiều, nói rất rõ ràng. Trong kinh Phật nói, hiện nay chúng ta có lý do tin tưởng, nó tuyệt đối không phải là giả, đó là công đức tự nhiên thành tựu.

“Dĩ nhất thiết công đức hồi hướng vãng sanh”, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đều là công đức, không có thứ nào không cầu sanh Tịnh độ. Nhất định không thể có ý niệm tự tư tự lợi, không thể có ý niệm này, nhất định không thể có ý niệm danh văn lợi dưỡng. Tôi đang muốn ở đây cầu danh lợi, như vậy là sai. Chắc chắn phải như Chư Phật Bồ Tát vậy, buông bỏ triệt để, mỗi niệm đều cầu sanh thế giới Cực Lạc. Chỉ có ở thế giới Cực Lạc mới có thể khiến chúng ta nhanh chóng thành tựu. Vì công phu tu học ở thế giới Cực Lạc không bị gián đoạn, người ở thế giới đó, thân thể không giống như thân thể chúng ta. Thân thể này của chúng ta là thân huyết nhục, rất dễ mất đi, đây là tướng phần của A lại da. Thân thể ở thế giới Cực Lạc không phải như vậy, họ đã hoàn toàn thoát khỏi A lại da, thuần chân vô vọng, là thân pháp tánh. Thế giới họ ở là cõi pháp tánh, nên họ là chân thường bất biến, đạo lý chính là ở đây.

Thân pháp tánh không cần ẩm thực, dinh dưỡng từ đâu mà có? Là công đức trong tự tánh, không cần bên ngoài, cho nên người không cần ẩm thực, không cần ngủ nghỉ. Tài sắc danh thực thù của thế giới Ta Bà, cũng gọi là ngũ dục, ở thế giới Cực Lạc không cần dùng đến, ở đó không có. Đức Thế Tôn ở trong hội này, trong hội vô lượng thọ nói với chúng ta rất rõ ràng. Lý sự đều nói một cách viên mãn, khiến chúng ta đọc rồi, nghe rồi thâm tín không nghi, như vậy mới sanh khởi tin thật nguyện thiết. Chỉ cầu thế giới Cực Lạc, ngoài ra đều không để trong lòng.

Trước đây, khi chúng tôi còn trẻ, theo học Tịnh độ với thầy Lý ở Đài Trung. Thầy thường khuyên chúng tôi nên thay đổi tâm, đổi tâm như thế nào? Hiện tại trong tâm chúng ta vọng niệm rất nhiều, ô nhiễm rất nhiều. Tất cả đều đem nó buông bỏ, để Phật A Di Đà vào trong tâm. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra thì cái gì cũng không, điều này rất tốt. Như vậy mỗi niệm đều tương ứng với Phật. Cổ đức nói: “một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”. Thật sự tu Tịnh độ, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc nên làm theo cách này, như vậy là đúng. Ở thế gian này tất cả đều tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Không còn so đo tính toán, không còn phân biệt, không có ý niệm không chế muôn sự muôn vật, không có ý niệm chiếm hữu. Như vậy việc cầu sanh Tịnh độ của chúng ta sẽ được bảo đảm. Đúng như Thiện Đạo đại sư nói: “vạn người tu vạn người đi”, không sót người nào.

“Trú dạ thường niệm, A Di Đà Phật thanh tịnh Phật quốc, nãi ức Phật niệm Phật vãng sanh chánh hành dã”.

Trong tâm chúng ta có Phật, ngày đêm không gián đoạn. Trong miệng niệm Phật, tốt nhất cũng có thể làm đến ngày đêm không gián đoạn. Nếu không thể thì như ở trước nói, công việc quá bận rộn, không có thời gian niệm Phật nhưng trong lòng có

niệm. Quý vị là tâm của Phật A Di Đà đến đây để làm việc, nhất cử nhất động đều là vì lợi ích chúng sanh. Lợi ích lớn nhất trong lợi ích chính là giúp chúng sanh giác ngộ.

Phương pháp giúp chúng sanh giác ngộ có hai loại, một là thân hành, hai là ngôn giáo. Chúng ta phải đem những gì trong kinh Phật dạy, chúng ta thật sự làm được, thật sự thực hành. Khiến đại chúng trong xã hội đều nhìn thấy, nhìn thấy họ sanh tâm hoan hỷ. Những gì trong kinh Phật nói, quý vị thật đã làm được. Phải thực hành được thập thiện, phải thực hành được lục hòa, phải thực hành được tam học, lục độ, phổ hiền thập nguyện. Vì pháp môn này là đức tôn Phổ Hiền. Thế giới tây phương Cực Lạc tu pháp môn gì? Tu pháp môn Phổ Hiền. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc mỗi người đều là Phổ Hiền Bồ Tát. Chúng ta phải thực hành mới được, không thực hành không được, không thực hành được thì không thể vãng sanh. Thật sự làm được, bất luận người nào nhìn thấy, đến yêu ma quỷ quái nhìn thấy cũng đều ca ngợi quý vị, đều nói quý vị là người tốt. Trên đường đạo bồ đề quý vị không gặp chướng ngại, oan thân trái chủ cũng không làm phiền quý vị. Vì sao vậy? Vì quý vị làm thật, tu thật. Quý vị thành tựu, họ được lợi ích.

Oán thân trái chủ có nhân duyên với chúng ta, chúng ta thành tựu đương nhiên đầu tiên sẽ độ họ. Phật không độ người vô duyên. Họ có nhân duyên với chúng ta, họ biết quý vị có thành tựu, liền sanh tâm hoan hỷ, không làm chướng ngại. Quý vị tu giả, không tu thật, họ sẽ đến làm phiền quý vị. Hơn nữa người tu hành chơn chánh, sẽ được Phật lực gia trì, sẽ được long thiên thiên thần ủng hộ tán thán. Dù là tự mình phải giác ngộ, chúng ta thể hiện ra. Đức Thế Tôn là như vậy, trước làm gương cho mọi người thấy, sau đó mới dạy họ. Người ta đến thỉnh giáo quý vị, đến thỉnh giáo quý vị tu như thế nào, quý vị có thể giải thích cho họ nghe. Họ cũng thích nghe, nghe hiểu họ sẽ thật sự hành trì. Phật tiếp dẫn chúng sanh, hóa độ chúng sanh cũng dùng phương pháp này.

Ngày nay Phật pháp suy yếu, suy ở đâu? Nói được mà không làm được. Nói rất hay nhưng làm lại là việc khác, bị mọi người biết được quý vị không xứng đáng, như vậy người ta không tin. Cho nên nhất định trước phải thân hành, sau đó mới ngôn giáo. Nếu không làm được, không thể lấy được niềm tin ở người, người ta đối với quý vị không sanh khởi được lòng tin. Pháp thế gian cũng không ngoại lệ. Nho giáo cũng coi trọng làm trước nói sau. Những gì tôi nói tôi đã làm được từ lâu, đây mới thật sự giáo hóa chúng sanh.

Mười ngày mười đêm liên tục là công phu tu hành bình thường của người tu. Phương pháp này rất hay, nếu không có thời gian nên dành những ngày nghỉ. Trong một năm tìm một kỳ nghỉ dài ngày, có được mười ngày mười đêm niệm Phật. Một năm có một lần hai lần như vậy, rất tốt! Bình thường không có thời gian niệm Phật, dùng kỳ nghỉ để niệm.

Ở sau nói một ngày một đêm là công phu tu hành cần thiết cho người có nhiều thiện căn. Mười ngày mười đêm là thời khóa tu tập bình thường của người tu hành. Một ngày một đêm là đặc biệt bận rộn, bận làm việc tốt. Làm việc tốt phải có nhân duyên, như thế nào là việc tốt? Lợi ích chúng sanh là việc tốt, giúp chúng sanh giải trừ khó khăn là việc tốt. Gặp được nhân duyên này nên tận tâm tận lực mà làm, công đức này rất lớn!

Trong Kinh Di Đà nói không thể ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Nói cách khác, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, nhất định phải nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Chúng ta không gặp được, không gặp được thì không nên đi tìm. Đi tìm là sai, đó gọi là phan duyên. Gặp được rồi chúng ta làm, gọi đó là tùy duyên, tùy duyên tâm chúng ta là định. Tâm phan duyên không tốt, tâm đó là loạn. Có duyên không thể nói không làm, không làm bỏ đề tâm của quý vị là giả không phải thật. Điều này đều trong cuộc sống hằng ngày nên tùy cơ hành sự.

Nhân duyên có chướng ngại, có thể đột phá chướng ngại này thì chúng ta phải làm, không thể đột phá thì không làm, cũng được. Công việc thật sự quá bận rộn, tìm một ngày một đêm. Thường thường có thể nghỉ đến một tháng tìm một ngày một đêm sẽ dễ hơn. Một tháng tu một lần, một năm tu 12 lần, cũng là mười ngày mười đêm.

Phương pháp niệm Phật nên dùng cách của Ấn Quang đại sư. Ấn Quang đại sư là vị tổ sư gần nhất của Tịnh độ Tông Trung Quốc, những gì ngài dạy đương nhiên thích hợp nhất đối với căn tánh của người hiện tại. Ngài niệm Phật không cần chuỗi, niệm Phật quan trọng nhất trong Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương nói, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất: “Đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương tục”, công phu này rất đặc lực. Hiện nay khó khăn nhất của chúng ta là không cách nào nhiếp tâm được, vọng niệm quá nhiều, không thu nhiếp được, niệm như vậy công phu không đặc lực. Ấn Quang đại sư dạy chúng ta phương pháp nhiếp tâm. Phật hiệu sanh khởi từ tâm, niệm ra từ miệng, một cách rõ ràng. Không nên niệm nhanh, niệm từng chữ từng chữ. Niệm sáu chữ Nam mô A Di Đà Phật, niệm bốn chữ A Di Đà Phật. Niệm chậm một chút, niệm một cách rõ ràng, mỗi chữ đều rõ ràng. Tai nghe, nghe mình niệm Phật hiệu, nghe một cách rõ ràng. Còn một điều nữa là nhớ một cách rõ ràng, tôi niệm câu Phật hiệu này câu thứ mấy. Nhớ không cần dùng chữ số, chỉ dùng tâm để nhớ, nhớ một cách rõ ràng. Chỉ nhớ từ câu thứ nhất đến câu thứ mười, đến câu thứ mười lại từ câu một đến câu mười, niệm bao nhiêu không cần để ý, chỉ biết mười câu như vậy. Câu Phật hiệu này của tôi là câu thứ mấy trong mười câu, quý vị thử nghĩ xem, rất nhiếp tâm.

Vì sao vậy? Chỉ cần vọng niệm khởi lên là sai, sai thì không tính, phải niệm lại từ đầu. Thông thường người ta niệm khoảng một tuần sẽ không sai nữa, vọng niệm

không xen vào được. Nếu người vọng niệm quá nhiều_Ấn Quang đại sư dạy, đem mười câu này chia thành hai đoạn. Đoạn thứ nhất từ một đến năm, đoạn thứ hai không thể từ một đến năm, nếu từ một đến năm như vậy không gọi là mười niệm mà là năm niệm. Đoạn thứ hai là từ sáu đến mười, thật rõ ràng. Thực tế nói tâm định thì chuyên niệm không khó khăn. Nếu năm câu cũng niệm không được, cũng có tạp niệm, quý vị nên dùng ba ba bốn, nhớ bằng cách này. Câu thứ nhất, câu thứ hai, câu thứ ba. Câu thứ tư, câu thứ năm, câu thứ sáu. Thứ bảy, thứ tám, thứ chín, thứ mười, dùng phương pháp này, dần dần khi đã thuần thực, có thể từ một đến mười, đều rõ ràng. Không nên nhớ nhiều, không nên nhớ hai mươi, ba mươi. Như vậy sẽ rất khó, chỉ nhớ một đến mười. Có thời gian là niệm, niệm ra tiếng cũng được. Niệm nhỏ niệm to đều được, không ra tiếng cũng được. Khi người đông không phương tiện, tôi chỉ mặc niệm trong lòng, khi mặc niệm trong lòng cũng giống nhau. Niệm rõ ràng, nghe rõ ràng, nhớ rõ ràng, ba điều phải rõ ràng, như vậy và cứ thế niệm.

Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm ở Bắc Kinh nói, ông ta dùng phương pháp này, dùng bốn tháng, hơn 100 ngày. Mỗi ngày niệm bốn tiếng, niệm đến pháp hỷ sung mãn. Trước đó niệm Phật tạp niệm rất nhiều, nên cảm thấy rất khổ não, vọng niệm quá nhiều. Khi dùng phương pháp này vọng niệm ít lại, hầu như không có vọng niệm nên phương pháp này rất dễ nhiếp tâm, mấy ngày đầu khó khăn một chút, mới nên chưa thuần thực. Niệm khoảng ba ngày năm ngày, nó đã đi vào quỹ đạo. Rất nhanh, rất dễ vào quỹ đạo. Nhất hướng chuyên niệm, câu này vô cùng quan trọng.

“Đản tùy kỳ thiện căn, u thập nhật dạ, nãi chí nhất nhật dạ năng bất đoạn tuyệt”. Quan trọng chính là không đoạn tuyệt. Một ngày một đêm niệm Phật không gián đoạn, mười ngày mười đêm Phật hiệu không gián đoạn, khi mạng chung đều được vãng sanh. Nên nói, đây là trong kinh này nói, sau khi lâm mạng chung đều được vãng sanh vào nước này. Đây là loại thứ ba chánh nhân hành nhân.

Đoạn này đức Phật nói ba loại, loại thứ nhất là đại phàm phu, loại thứ hai là tiểu phàm phu, loại thứ ba là ác phàm phu. Những phàm phu này tạo nhiều ác nghiệp, tất cả đều được vãng sanh. Thật vậy, lời của Thiện Đạo đại sư nói không hề sai. Niệm Phật vãng sanh tây phương Cực Lạc, tam bối cửu phẩm của thế giới Cực Lạc đều do gặp duyên khác nhau.

Ngày nay chúng ta gặp được nhân duyên quá thù thắng, thù thắng hơn rất nhiều so với người của 3000 năm về trước! Vì sao vậy? Vì 3000 năm trước, Đức Thế Tôn giảng kinh Vô Lượng Thọ rất nhiều lần. Ở Trung Quốc dịch Kinh Vô Lượng Thọ, từ nhà Hán đến nhà Tống là 800 năm, đã từng phiên dịch qua 12 lần, 12 bản khác nhau. Trải qua nhiều niên đại, có bảy bản thất truyền. Trong mục lục Đại Tạng Kinh chúng ta thấy có nhưng không có sách. Trong Đại Tạng Kinh chỉ có năm loại, 12 loại giờ chỉ còn lại năm loại. Chúng ta lúc Đức Thế Tôn tại thế đã thuyết giảng rất nhiều lần, còn

các kinh khác Đức Thế Tôn chỉ giảng một lần, không giảng lần thứ hai, duy chỉ có kinh này ngài giảng nhiều lần như thế.

Nhưng nhiều bản kinh như vậy, mỗi lần giảng đều không hoàn toàn giống nhau, nên mỗi bản đều cần phải đọc. Như vậy rất lãng phí thời gian, cũng rất vất vả, do đó hội tập trở thành rất cần thiết. Từ thời nhà Tống cư sĩ Vương Long Thư hội tập lần thứ nhất, tên là Đại A Di Đà Kinh, trong Càn Long Đại Tạng Kinh có thu thập vào. Liên Trì đại sư chú giải A Di Đà Kinh Sớ Sao, những dẫn chứng trong Kinh Vô Lượng Thọ hầu như hết 70% đều là bản hội tập của Vương Long Thư.

Cư sĩ Vương Long Thư hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, phiên dịch vào thời nhà Đường. Vô Lượng Thọ Như Lai Hội trong Kinh Đại Bảo Tích, phần này ông ta không thấy, nên hội tập của ông chỉ có bốn loại. Nhưng hội vô lượng thọ trong Kinh Đại Bảo Tích này, có rất nhiều kinh văn quan trọng mà trong bốn loại khác không có, nên bản hội tập này không đủ, không hoàn mỹ.

Ngụy Mặc Thâm hội tập thứ hai, bản hội tập này hiện nay vẫn còn. Trước đây Hạ Liên Cư đem bản hội tập của Ngụy Mặc Thâm chỉnh lý lại, ông làm công việc này. Chỉnh lý lại cảm thấy cũng rất khó khăn, cũng không dễ dàng, thà làm lại một lần hội tập, chính là bản này. Ông chỉnh lý lại bản của Ngụy Mặc Thâm, bản này chúng tôi cũng đem nó in ra, đây là 37 phẩm sớm nhất. Hiện nay trong bản này phân thành 48 phẩm, chúng ta có thể nhìn thấy dụng tâm của Hạ Liên Cư, nên bản này đáng để làm kỷ niệm. Bản này trải qua mười lần chỉnh sửa hiệu đính, trở thành định bản và lưu truyền đến nay.

Học trò của ông là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đã làm chú giải cho bộ kinh này, làm chú giải là phụng mệnh thầy. Đúng là được Tam bảo gia trì, Phật A Di Đà gia trì, chú giải này đã thành công. Trước đây tôi giảng kinh ở Mỹ, ông đến Mỹ phỏng vấn, kỳ hạn là một tháng, duyên của chúng tôi là kết ở Mỹ. Chú giải này của ông vừa mới làm xong, ông đem theo một bộ đến Mỹ, bốn cuốn, bản in dầu. Nhưng người trong niên đại chúng ta đều biết, giấy in dầu sập, nhiều nhất chỉ có thể in 100 trang, sau một trăm trang thì sập giấy này không thể dùng. Cho nên bản của ông lưu thông, tôi đoán nhiều nhất là 120 cuốn. Ông đem bản này tặng cho tôi, tôi thấy được vô cùng hoan hỷ, tôi và ông liên lạc qua điện thoại. Ông có bản quyền hay không? Có bản quyền thì thôi, không nói nữa. Nếu không có bản quyền, tôi đem về Đài Loan in. Ông trả lời tôi không có bản quyền, hoan nghênh in ấn. Cho nên lần đầu tiên ở Đài Loan đã in một vạn cuốn, bìa cứng một vạn cuốn. Hiện nay chú giải này lưu thông rất lớn.

Chúng tôi tin rằng không chỉ một vạn cuốn lưu thông bên ngoài, lưu thông trên toàn thế giới. Cho nên tôi nghĩ lần này, nhân duyên này của chúng ta vô cùng thù thắng. Đức Thế Tôn nói Kinh Vô Lượng Thọ, chính là giới thiệu tập đại thành của vô lượng thọ. Ý nghĩa quan trọng mỗi bản, toàn bộ đều sưu tập vào trong bản này. Xem

bản này đồng nghĩa với xem hết năm loại nguyên bản dịch, tiết kiệm bao nhiêu thời gian. Chú giải của Hoàng Niệm Tổ cũng đi theo đường này.

Quý vị thấy ông dẫn chứng những kinh luận chú giải, tổng là 193 loại. Xem chú giải này của ông, đồng nghĩa với việc xem 193 loại mà các bậc cổ đức giảng giải Kinh Vô Lượng Thọ, đều thuộc về tập đại thành! Hạ Liên Cư là tập đại thành năm loại nguyên bản dịch. Hoàng Niệm lão là tập đại thành hơn 100 loại chú giải của các bậc cổ đức, đem đến cho chúng ta rất nhiều phương tiện. Thật sự muốn phát tâm vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc thành tựu tất cả Phật pháp. Chúng ta chỉ cần bộ kinh này, bộ chú giải này là được, ngoài ra đều có thể không cần.

Những thứ đó cần học chăng? Cần học, học như thế nào? Đến thế giới Cực Lạc học tiếp, hiện tại đừng học. Hiện nay học bỏ lỡ thời gian, lãng phí tinh lực chúng ta. Hiện nay toàn bộ tinh thần sức mạnh đều tập trung đến thế giới Cực Lạc, nhất định được vãng sanh. Đến thế giới Cực Lạc ưu điểm đầu tiên là vô lượng thọ. Ưu điểm thứ hai, thầy giáo ở đó là mười phương chư Phật, đồng học là đẳng giác Bồ Tát, như vậy làm sao không thành tựu được? Ở đó xã hội an định không có động loạn, không có thiên tai như ở địa cầu. Ở đó hoàn toàn không có, thật sự là phước địa.

Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là người có phước báo đệ nhất trong biên pháp giới hư không giới. Người có phước ở đất phước, đất phước người có phước ở. Thành tựu ở đó là phước báo viên mãn, trí tuệ viên mãn. Đến thế giới Cực Lạc sẽ được thành tựu phước báo viên mãn, sẽ đạt được trí tuệ viên mãn. Ngày ngày nghe Phật A Di Đà giảng kinh, ngày ngày nghe giáo huấn của Phật A Di Đà. Không những có thể nghe được giáo huấn của đức Phật A Di Đà, mà còn có thể nghe được giáo huấn của tất cả chư Phật trong mười phương. Vì sao vậy? Vì người ở thế giới Cực Lạc có năng lực phân thân. Đức Phật có thể phân vô lượng vô biên thân, mỗi người đều có năng lực này, phân vô lượng vô biên thân. Phân thân chính là phân đến thế giới của các đức Phật, nghe đức Phật giảng kinh, nghe đức Phật giảng pháp. Quý vị đi lay Phật cúng Phật là tu phước, nghe kinh nghe pháp là tu huệ. Cơ duyên thù thắng như vậy, ngoài thế giới Cực Lạc ra, trong quốc độ của tất cả chư Phật đều không tìm thấy, chỉ có ở thế giới cực lạc này! Nên cơ hội này không thể bỏ qua, nhất định phải nắm bắt.

Thế giới này dù tốt đến đâu thì thọ mạng cũng có giới hạn, có thể hưởng thọ mấy năm? Phải giác ngộ được điều này. Cho dù có phước báo cũng nên xả bỏ. Đức Thế Tôn làm gương cho chúng ta thấy, ngài là vương tử, nếu không xuất gia ngài sẽ kế thừa vương vị, làm quốc vương. Phước báo nhân gian ngài đầy đủ, nhưng ngài xả bỏ, không cần. 19 tuổi ngài giác ngộ nên đã xả bỏ nó. Quảng học đa văn cũng rất tốt, đây là điều trong mắt phần tử tri thức mong cầu. 19 tuổi ngài xuất gia cầu học đến 30 tuổi, ngày nay chúng ta gọi là tốt nghiệp, không còn chỗ để học. Học 12 năm rồi như thế

nào? Buông bỏ. Lần này buông bỏ mới đại triệt đại ngộ. Vì thế 19 tuổi buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng, hai chướng đã phá trừ, mới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài làm ra như thế để chúng ta thấy, như vậy chúng ta có cần học chăng? Không cần thiết.

Liên Trì đại sư giác ngộ, nói ra hai câu chúng ta phải đặc biệt lưu ý: “Tam Tạng 12 bộ kinh để người khác giác ngộ”, quý vị ai muốn ngộ thì cứ đi ngộ. “Tám vạn bốn ngàn tế hạnh để cho người khác hành”. Cũng có nghĩa là buông bỏ tám vạn bốn ngàn tế hạnh, buông bỏ vô lượng giải môn. Chỉ cần một bộ Kinh Di Đà, một câu Phật hiệu. Vì lúc ngài còn tại thế Kinh Vô Lượng Thọ không có bản hay, nên Tịnh độ tông của Trung Quốc xưa nay đều lấy Kinh A Di Đà làm tiêu chuẩn. Bản này là bản hoàn chỉnh nhất, chúng ta có nhân duyên gặp được. Tương lai trong thời kỳ mạt pháp 9000 năm, tất cả những người được độ, được thành tựu đều nhờ bản kinh này. Bản kinh này đến khi Phật pháp của Đức Thế Tôn diệt tận ở thế gian, thì nó diệt sau cùng, sau cùng nó còn lưu lại ở thế gian 100 năm. Sau 100 năm diệt hết rồi chỉ còn lại một câu Phật hiệu: Nam Mô A Di Đà Phật. Lúc đó người nghe được câu Phật hiệu này, họ có phước báo. Người chịu niệm câu Phật hiệu này, phát tâm vãng sanh đều được vãng sanh, pháp môn này quá lớn! Nên tất cả giải môn, tất cả hành môn trong biến pháp giới hư không giới, tất cả chúng ta đều để đến thế giới Cực Lạc rồi tiếp tục học, hiện nay tạm thời buông bỏ. Nếu hiện nay học sẽ rất phiền phức, e rằng nó trở thành chướng ngại cho việc vãng sanh.

“Thử đệ tam loại chánh nhân chi hành nhân, kỳ công đức tổn ưu tiền chi nhị loại”. Kém hơn so với hai loại trước, cũng chính là nói công đức không như hai loại trước, nhưng đều có thể vãng sanh.

“Hạ” là đoạn ở dưới, bốn câu kinh văn.

“Minh chủng chủng vãng sanh chi nhân, nhân hành các dị, đản sanh bỉ quốc dĩ, tất thị đại thừa, hàm đồng nhất loại”. Đoạn kinh văn này rất quan trọng, người vãng sanh trong biến pháp giới hư không giới, nhân hành của mỗi người không giống nhau, nhưng khi đến thế giới Cực Lạc toàn bộ đều là đại thừa. Vì sao vậy? Vì oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nghĩa là 48 nguyện gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy liền trở thành một loại. A Duy Việt Trí là pháp thân Bồ Tát, siêu việt mười pháp giới. Trong mười pháp giới có Phật Bồ Tát họ đã siêu việt.

Chúng ta xem đoạn kinh văn sau cùng: “Hành Bồ Tát đạo, chư vãng sanh giả, giai đắc A Duy Việt Trí, giai cụ kim sắc tam thập nhị tướng, giai đương tác Phật. Dục ư hà phương Phật quốc tác Phật, tùy tâm sở nguyện. Tùy kỳ tinh tấn tạo văn, cầu đạo bất hưu, hội đương đắc chi. Bất thất kỳ ở nguyện dã, A Nan dĩ thử nghĩa lợi cố, vô lượng vô số, bất khả tư nghị, vô hữu đẳng đẳng, vô biên thế giới, Chư Phật Như Lai,

giai cộng xung tán, vô lượng thọ Phật, sở hữu công đức”. Đoạn sau này chính là nói tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương đều tán thán Phật A Di Đà.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Hành Bồ Tát đạo, biểu chư vãng sanh giả giai thị đại thừa dã”, chỉ cần phát tâm cầu sanh Tịnh độ là đã thật sự hành Bồ Tát đạo. Vì sao vậy? Chỉ có Bồ Tát mới có thể thành Phật, Thanh văn Duyên giác không thành Phật được, chỉ có Bồ Tát có thể thành Phật. Phát tâm cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc, cầu thân cận Phật A Di Đà, những người này đều là Bồ Tát, điều này chúng ta biết. Trên thực tế chúng ta đến Thanh văn Duyên giác cũng không bằng, so với họ thì kém xa, nhưng ngày nay chúng ta phát tâm cũng là ghê gớm lắm rồi. Cầu sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, ý niệm này vượt qua A la hán, vượt qua Bích Chi Phật rất nhiều.

“Dĩ hạ”: kinh văn bên dưới, “minh thượng thuật nhân hành chi dị, nhân chi thiên sai, kỳ quả nhất vị”. Chúng ta tu nhân không tương đồng, nhưng được quả báo là giống nhau, đều có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, đều được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Điểm này nhất định tâm tín không nghi, nó là then chốt quyết định được vãng sanh hay không. Khi lâm chung tự mình thấy được, người khác không thấy. Thấy được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị, quý vị thật sự vãng sanh. Nếu không phải Phật A Di Đà đến tiếp dẫn thì không thể đi theo người đo. Quý vị đợi thêm, Phật A Di Đà nhất định đến. Yêu ma quỷ quái có thể hiện các loại cảnh giới của Phật Bồ Tát, nhưng họ không thể hiện bản tôn. Mỗi niệm chúng ta chỉ hy vọng Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, Di Đà là bản tôn của chúng ta. Họ không dám biến hiện bản tôn, họ sẽ biến Phật khác. Biến Phật Dược Sư, Biến Phật Thích Ca Mâu Ni, quý vị đều không thể đi theo họ. Đó là giả không phải thật, nhất định phải thấy Phật A Di Đà, đến lúc đó trong tâm quý vị sẽ rất rõ ràng. Quý vị biết, không thể nhận sai.

“Đại thừa hành nhân thọ chung sanh bỉ”, chúng ta ở thế gian này, thọ mạng đã tận, thọ mạng đến, lúc này nhân duyên vãng sanh đã thuận thực, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị sanh về thế giới tây phương Cực Lạc. “Giai tất đắc A Duy Việt Trí” đây là nguyện thứ 20 trong 48 nguyện. Mỗi người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, đến đó đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy là bình đẳng.

A Duy Việt Trí nghĩa là gì? Bất thoái chuyển. Bất thoái chuyển có ba loại, ba loại bất thoái chuyển quý vị đều đạt được tất cả. Thứ nhất là vị bất thoái, vị bất thoái tiểu thừa chứng được. A la hán, Bích chi Phật là vị bất thoái. Không còn thoái chuyển đến phạm phu.

Thứ hai là hành bất thoái, hành bất thoái chính là Bồ Tát, họ tuyệt đối không thoái đến nhị thừa. Nói cách khác A la hán, Bích chi Phật hành sẽ thoái. Độ chúng sanh quá khó nên họ không độ nữa. Khó độ như vậy thì thôi, tôi không độ quý vị nữa, như vậy gọi là hành thoái. Thật sự là Bồ Tát khó độ cũng phải độ, cũng không hề thoái

tâm. Dùng các loại phương tiện thiện xảo để giúp chúng sanh, họ tuyệt đối không thoái chuyển nên thứ hai là Bồ Tát bất thoái.

Loại thứ ba là niệm bất thoái, niệm bất thoái là pháp thân Bồ Tát. Niệm của họ chỉ có một phương hướng, vô thượng bồ đề. “Niệm niệm lưu nhập tát bà nhược hải”, tát bà nhược là tiếng phạn, dịch thành chữ Hán có nghĩa là nhất thiết chúng trí, đây là những gì chúng được ở Như Lai quả địa, họ không có ý niệm khác. Cũng chính là niệm niệm đều hướng đến vô thượng bồ đề, vô thượng chánh đẳng chánh giác. Họ không cầu gì cả, chỉ cầu điều này. Tát bà nhược hải chính là vô thượng bồ đề, ba loại bất thoái này quý vị đều đạt được. Loại sau cùng chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này quả thật rất khó được!

A Duy Việt Trí, thông thường chúng ta nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh là A Duy Việt Trí. Họ đã thành Phật, kiến tánh thành Phật nên A Duy Việt Trí trong Kinh Hoa Nghiêm là trên sơ trụ viên giáo. Từ sơ trụ đến đẳng giác, 41 địa vị đều gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Họ ở đâu? Ở trong nhất chân pháp giới, ở cõi thật báo trang nghiêm trong thế giới tây phương Cực Lạc của đức Phật A Di Đà. Thế giới Cực Lạc có cõi phương tiện hữu dư, cõi phàm thánh đồng cư, có thật nhưng người ở trong đây hưởng thụ tất cả đều là đấng ngộ của A Duy Việt Trí, điều này thật không thể nghĩ bàn.

Cõi phàm thánh đồng cư cũng được đấng ngộ của A Duy Việt Trí. Cũng chính là nói, tuy chúng ta là người trong cõi phàm thánh đồng cư, hạ hạ phẩm vãng sanh, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực của chúng ta ngang bằng với viên giáo sơ trụ Bồ Tát trong Hoa Nghiêm. Như vậy nghĩa là thế nào? Đây là được Phật A Di Đà gia trì, không phải tự mình chứng được. Đây là phước báo, Phật A Di Đà cho chúng ta! Quý vị ở thế giới Cực Lạc tu hành, tu hành tinh tấn sớm tối không giống nhau. Khi nào có thể đoạn tận kiến tư phiền não, đoạn tận trần sa phiền não đều ở thế giới Cực Lạc. Đoạn tận vô minh phiền não, quý vị thật sự chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, đó là công phu tự mình chứng được. Chưa chứng được là Phật A Di Đà cho chúng ta, phước báo viên mãn, thật hy hữu!

Nếu tự mình tu đến địa vị này phải cần bao nhiêu thời gian? Không phải là chuyện dễ, sau đó mới thật sự thấu suốt. Pháp môn này thù thắng, dễ dàng, nhanh chóng, gọi là hoành siêu, nó không phải là thụ xuất. Từ nhân đạo của thế giới Ta Bà, không cần thông qua 28 tầng trời, không cần thông qua tứ thánh pháp giới, liền thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Các Bồ Tát khác tu hành họ đều phải thông qua 28 tầng trời, phải thông qua tứ thánh pháp giới. Sau cùng buông bỏ vô thủ vô minh, nghĩa là buông bỏ khởi tâm động niệm. Như vậy mới thoát ly mười pháp giới, chứng được A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát không ở trong mười pháp giới. Đạo lý này, những chân tướng sự thật này không thể không biết. Nếu biết sẽ vô cùng trân quý cơ

hội lần này, từ nay không còn bị thế giới này mê hoặc nữa. Quốc vương của nhân gian hay thiên vương tôi đều không cần.

Sắc giới thiên vương, Ma hê thủ la thiên, đây là phước báo lớn nhất, cao nhất trong lục đạo, thống lý tam thiên đại thiên thế giới. Đại phạm thiên vương, sắc giới thiên, sắc giới sơ thiên, đại phạm thiên vương. Ma hê thủ la là đệ tứ thiên, tứ thiên thiên vương. Trong tứ không thiên không có thiên vương. Những phước báo này là lớn nhất, nhưng không sánh bằng hạ hạ phẩm vãng sanh của thế giới tây phương Cực Lạc. Nếu đem phước báo đó so sánh, Ma hê thủ la thiên vương không bằng hạ hạ phẩm vãng sanh. Như vậy quý vị mới biết sự thù thắng của Tịnh độ, hiếm có nhất là đến thế giới Cực Lạc nghe pháp tu hành không gián đoạn, một đời viên mãn thành Phật.

Trong thế pháp tu đến sơ thiên thiên, tu đến tứ thiên thiên không đơn giản. Làm thiên chủ của tứ thiên thiên, phước báo rất lớn, nhưng không có trí tuệ. Tuy thường lễ thỉnh Chư Phật Bồ Tát đến thiên cung giảng kinh, nhưng có khi gián đoạn, chẳng phải không gián đoạn. Ở thế giới Cực Lạc giảng đường của Phật Di Đà không hề gián đoạn. So sánh điều này quý vị sẽ hiểu rõ ràng minh bạch, không so sánh không thể biết được. Chúng ta muốn sớm ngày thành Phật, muốn sớm ngày giúp những chúng sanh khổ nạn này, chỉ còn cách đến thế giới Cực Lạc.

Bên dưới nói: “Tịnh tất giai tử kim sắc thân, cụ túc tam thập nhị chủng đại trượng phu tướng. Bất đản thân sắc như Phật, thả giai đương tác Phật dã”. Họ vốn là Phật, đương nhiên họ ở nơi đó thành Phật. Tử kim sắc thân ở trước đã nói qua, câu này là hình dung từ. Tử kim là quý trọng nhất. Tử ma chân kim sắc thân là gì? Tướng vĩnh viễn bất biến. Vì sao bảy báu trong thế gian này, vàng được xếp vào vị trí đầu tiên? Vàng sẽ không bị sét rỉ, còn bạc đồng sắt thiếc đều bị rỉ, duy chỉ có vàng không bị rỉ, nên màu sắc của vàng không hề thay đổi. Bạc bị rỉ sẽ biến thành màu đen, nên cần phải đem nó mài đi, mới hiện ra màu bạch ngân, nhưng hoàng kim không như vậy. Nó tượng trưng điều gì? Kim sắc thân được ví như thân Phật, vĩnh viễn không thay đổi. Chân kim sắc thân là lấy từ ý này.

32 tướng, đây là Thế Tôn phương tiện nói. Người Ấn độ cổ đại cho rằng, người có phước báo lớn trong nhân gian, họ có 32 phước tướng. Trong sách tướng của chúng ta, xem tướng cũng có phước tướng. 32 loại phước tướng Đức Thế Tôn đều đầy đủ, không thiếu tướng nào. Phật thị hiện ở thế gian này, có tướng tốt này là viên mãn. Còn có một người là chuyển luân thánh vương xuất hiện ở thế gian, cũng có 32 tướng, nhưng 32 tướng của Phật rất rõ ràng, rất hiển lộ. 32 tướng của Luân Vương mờ hơn một chút, đầy đủ nhưng không rõ ràng như Phật, đây là Phật phương tiện nói. Sự thật thì sao? Sự thật trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật có nói đến trong Quán Kinh Đức Phật nói, thân tướng của Phật A Di Đà không phải 32 tướng. Thân có tám vạn

bốn ngàn tướng, tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp. Như vậy chúng ta đã hiểu, trên thực tế thân tướng của Phật A Di Đà, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, đây là sự thật.

Mỗi người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thân tướng khi đến thế giới Cực Lạc, hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà, điều này chúng ta được học trong 48 nguyện. Vì sao phải tương đồng? Khi còn ở nhân địa Đức Phật biết được, vì tướng mạo bất đồng dẫn đến chúng sanh phiền não. Tướng mạo tốt thì kiêu ngạo kiêu mạn, tướng mạo không tốt liền sanh ra mặc cảm tự ti. Điều này đem đến phiền não cho con người. Cho nên Phật A Di Đà hy vọng chúng sanh ở thế giới Cực Lạc, không có các loại phiền não này khởi hiện hành, nên tướng mạo hoàn toàn tương đồng. Nguyện này của ngài đã thành tựu, mỗi người vãng sanh đến Cực Lạc đều là hóa sanh, không phải thai sanh mà là hóa sanh, biến hóa sanh. Không phải ở thế giới Cực Lạc từ nhỏ dần dần lớn lên, không phải như thế. Họ không có biến hóa, vừa đến đó liền hiện thân giống như Phật A Di Đà vậy, mỗi người đều giống nhau. Như vậy có nhận nhầm người chăng? Không, tuyệt đối không nhận nhầm người. Lúc đó đầu óc của quý vị đến vi tính cũng không bằng, không sánh được! Nên hoàn toàn không nhận nhầm. Chẳng những không nhận nhầm mà đến đây tam minh lục thông đều viên mãn.

Thế giới Cực Lạc là quả báo đạt được. Sanh đến đó liền có năng lực này, đây là Phật A Di Đà gia trì. Quý vị biết nhiều đời kiếp trong quá khứ, có túc mạng thông biết hết tất cả. Đời đời kiếp kiếp của người khác quý vị cũng biết, quý vị có tha tâm thông, biết hết tất cả, là việc tốt. Vì sao vậy? Vì truy cứu đến điểm sơ khởi, đều là tự tánh mình biến hiện ra. Cho nên đích thực tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, bao gồm Chư Phật Như Lai và chính mình là một sinh mạng thể cộng đồng. Như trong Hoàn Nguyên Quán nói, tự tánh thanh tịnh viên minh thể hiển lộ ra. Hư không pháp giới, muôn sự muôn vật, bao gồm cả thân thể chúng ta, đều là tự tánh thanh tịnh viên minh thể hiển lộ ra. Lúc này là đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, tự nhiên hiển lộ. Đây là tánh đức của tự tánh.

Câu bên dưới nói: “Chư vãng sanh giả, nguyện ư hà phương tác Phật, mạc bất tùy kỳ tâm nguyện nhi đắc thành tựu”, những người vãng sanh này sanh đến thế giới Cực Lạc. “Nguyện ư hà phương tác Phật”. Họ còn có nguyện ư? Nếu họ có nguyện, họ sẽ có phân biệt có chấp trước, nên chữ nguyện này phải nói rõ ràng, nếu không sẽ dẫn đến hoại nghi. Nguyện này không phải nguyện của người vãng sanh, mà là nguyện của những người vãng sanh có duyên với chúng sanh. Người vãng sanh có hiện thân đến mười phương thế giới chăng? Không. Mười phương thế giới có cảm họ tự nhiên có ứng. Hạng người nào có cảm? Chúng sanh có duyên với người vãng sanh này, có cảm ứng đạo giao với họ. Khi chúng sanh có cảm, họ tự nhiên liền có ứng.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng: “tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”. Quý vị dùng Kinh Lăng Nghiêm để giải thích câu này là chính xác, vấn đề của quý vị đã giải quyết. Vì sao vậy? Vì sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, chính là không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm không động niệm gọi là chân bình đẳng. Khởi tâm động niệm còn không có, làm gì có phân biệt chấp trước? Nên chân bình đẳng, chân thanh tịnh. Trong đề kinh này của chúng ta là thanh tịnh bình đẳng giác, đến tây phương liền chúng được thanh tịnh bình đẳng giác. Chúng sanh trong mười phương thế giới có cảm, quý vị liền có ứng.

Các nhà lượng tử lực học hiện đại nói, căn cứ nghiên cứu của họ, họ đã phát hiện thân thể chúng ta, thân thể của mỗi người, trên thực tế chính là một đài phát xạ. Nhục thể của chúng ta là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất nó có dao động, dao động này tốc độ rất nhanh, điện quang, điện từ quang đều không sanh kịp. Dao động của vật chất này lập tức biến pháp giới hư không giới, trong Hoàn Nguyên Quán cũng nói đạo lý này, các nhà khoa học đã chứng minh.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến. Thứ nhất là chu biến pháp giới, đây là nói hiện tượng vật chất, còn có hiện tượng tâm lý. Hiện tượng tâm lý chính là tư tưởng, ý niệm của tôi. Ý niệm vừa khởi, liền chu biến pháp giới, không có tốc độ nào lớn hơn nó. Vừa khởi lên biến pháp giới hư không giới đều biết hết. Đây chính là cảm. Còn ứng thì sao? Xuất sanh vô tận chính là ứng, mỗi dao động đều có hồi ứng, không có dao động nào phát ra mà không có hồi ứng, không có, đều có hồi ứng.

Thân thể này của chúng ta đồng thời cũng là một đài tiếp nhận. Tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, họ phát ra chúng ta đều nhận được. Hiện tại chúng ta không biết. Vì sao vậy? Vì tập khí phiền não chướng ngại, máy móc này không linh hoạt nữa, nhưng chúng ta phát đi, máy móc người khác linh hoạt, họ sẽ nhận được. Chúng ta có thể phát ra cũng có thể tiếp nhận, khi nhận được tự mình không biết, bị tê liệt, bị tê liệt không biết gì nữa, chính là trạng thái này.

Nếu chúng ta khôi phục tâm thanh tịnh, buông bỏ phân biệt chấp trước. Năng lực tiếp thu chúng ta sẽ mạnh hơn, đã được khôi phục. Nếu được không khởi tâm không động niệm thì giống với Chư Phật Như Lai, dao động trong biến pháp giới hư không giới ta đều nhận được. Có nhân duyên với ta tự nhiên liền có ứng, “tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”, vấn đề này đã được giải quyết.

“Nguyện ư hà phương tác Phật”. Nguyện này là chúng sanh có nhân duyên với tôi. Họ muốn Phật đến độ họ, tự nhiên liền hiện thân Phật để độ họ. Như trong Kinh Phổ Môn nói 32 thân ứng hóa, họ cầu Bồ Tát đến độ họ, liền hiện thân Bồ Tát để độ. Không những có thể hiện thân hữu tình, mà còn có thể hiện thân vô tình, thần thông thật là quảng đại, phổ độ tất cả chúng sanh. Năng lực này không phải bên ngoài đến, mà là tự mình vốn có, nhưng ở thế giới Cực Lạc thì hay hơn. Quý vị vừa đến thế giới

Cực Lạc, vẫn ở cõi phàm thánh đồng cư, phiền não tập khí còn chưa đoạn, nhưng đã có được năng lực này, vì sao? Vì được Phật A Di Đà gia trì. Những chúng sanh có nhân duyên trong biến pháp giới hư không giới, chúng sanh có duyên với mình. Tin tức của họ phát cho chúng ta, chúng ta liền cảm nhận được, liền có thể ứng họ. Nói cách khác, chúng ta liền có thể giúp họ, bất luận họ ở trong đường nào. Điều này thật sự mười phương thế giới không có. Mười phương thế giới cần phải tự mình chứng được A Duy Việt Trí, mới có được năng lực này. Cũng chính là nói, nhất định phải siêu việt mười pháp giới, sanh đến cõi thật báo của Như Lai mới có năng lực này. Nhưng thế giới Cực Lạc có cõi đồng cư, có cõi phương tiện. Cõi phương tiện chính là nhị thừa - Thanh văn và Duyên giác, họ tu hành ở đây. Cõi phàm thánh đồng cư, nhất phẩm phiền não còn chưa đoạn, chưa đoạn kiến tư phiền não, họ ở nơi đây. Nhưng đến thế giới Cực Lạc, tất cả được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Gia trì như thế nào? Sợ mọi người khó hiểu. 48 nguyện của Phật A Di Đà liền biến thành 48 nguyện của chính mình, như vậy sẽ dễ hiểu hơn. 48 nguyện của Phật A Di Đà cho quý vị, quý vị đã có, rất hữu dụng. Không những cho chúng ta, 48 nguyện của Phật A Di Đà là trải qua năm kiếp tu hành nên công đức của ngài rất lớn. Chúng ta phát nguyện rất dễ, nhưng phát nguyện mà không tu, nguyện đó là giả không phải thật. Nguyện của Phật A Di Đà mới là thật, năm kiếp tu hành hoàn toàn thực hiện được, nên gia trì này lập tức khởi tác dụng. Tác dụng quý vị khởi với tác dụng của Phật không có sai khác gì.

Do đó mười phương chư Phật mới tán thán Phật A Di Đà, xưng ngài là: “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, đây không phải tùy tiện xưng hô. Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương, trong kinh chúng ta chỉ thấy có Phật Di Đà, các vị Phật khác không có cách xưng hô này. Quý vị hiểu rõ ràng minh bạch rồi, thế giới đó chúng ta có thể không đi được sao? Nếu không phát tâm đến đó thì quý vị là người quá mức hồ đồ. Biến pháp giới hư không giới tìm không được nơi tốt như vậy, chúng ta gặp được nhân duyên là đi, hiện nay đầy đủ điều kiện rồi.

Trong Kinh Di Đà nói thiện căn, phước đức, nhân duyên. Thiện căn là gì? Có thể tin, có thể lý giải là thiện căn. Thế nào là phước đức? Tôi thật tin và tôi rất muốn vãng sanh đây là phước đức. Duyên thì đã gặp, nhưng không gặp được bộ kinh này, không gặp được chú giải này vẫn không hiểu rõ, còn bán tín bán nghi, như vậy chưa chắc được thành tựu. Hiểu rõ ràng minh bạch rồi, không có chút hoài nghi nào. Rõ ràng minh bạch, con đường này của tôi chính là một con đường, một phương hướng, một mục tiêu, trực tiếp đến thế giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà, phải cảm ân. Trong cõi đồng cư có đấng ngộ của A Duy Việt Trí, đây là Phật A Di Đà cho chúng ta, chúng ta phải cảm ân!

Làm sao để báo đáp? Đức Phật Di Đà không mong cầu chúng ta gì cả, chỉ cần chúng ta nghe lời và tinh tấn tu hành, đoạn tận tất cả tập khí phiền não, đây chính là báo ân của Phật. Đây chính là kỳ vọng duy nhất của Phật A Di Đà đối với chúng ta,

ngoài điều này ra ngài không cần gì cả. Không hiểu rõ ràng minh bạch, thì sẽ không biết pháp môn này rất ưu việt. Thật hiểu, thật đã minh bạch, nhất định quý vị sẽ đi, sức mạnh nào cũng không cản được.

Nên “tùng tâm sở nguyện”, tùng tâm sở nguyện này ý nghĩa rất thâm sâu, có hai nghĩa. Thứ nhất là tâm nguyện của mình khi chưa thành Phật, hiện nay đã phát tâm, chúng ta không phải đã phát nguyện rồi sao? Mọi người đã từng phát nguyện này, chẳng qua nguyện này không phải thật, chỉ nói như vậy thôi chứ trong tâm không nghĩ như vậy. “Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, phiền não vô tận thế nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”. Mọi người đều nói như vậy, nhưng chỉ nói mà thôi, không phải thật. Nhưng khi đến thế giới Cực Lạc là trở thành thật, không phải chỉ nói mà thôi. Chính là vì có nguyện này, cho nên tin tức của chúng sanh sau khi chúng ta nhận được mới có cảm ứng, không có nguyện này sẽ không có phản ứng. Có nguyện này liền có phản ứng, liền có hồi ứng.

Nghĩa thứ hai chính là nguyện của chúng sanh có duyên với chúng ta. Họ muốn dùng thân gì để độ, phản ứng chúng ta sẽ như sở nguyện của họ. Vì A Duy Việt Trí Bồ Tát không khởi tâm không động niệm, đương nhiên không có phân biệt chấp trước, nên hoàn toàn là ứng. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát có ứng, hồi ứng. Hồi ứng nhất định là tùy chúng sanh, viên mãn nguyện vọng của họ, tùy tâm ứng lượng, điều này trong Kinh Lăng Nghiêm Phật đã nói.

“Nãi chí ư tác Phật”, tốt. Lấy thân Phật để độ thoát là làm Phật, giống như Đức Thế Tôn, thực tế ngài đã thành Phật từ lâu. Ngài ở trong thường tịch quang, ngài trở về tự tánh từ lâu. Con người ở thế gian của chúng ta có nhân duyên với ngài, tin tức chúng ta phát ra, ngài nhận được. Ngài tự nhiên liền hiện thân đến đó thuyết pháp. Vùng đất của Cổ ấn độ hy vọng có Phật xuất thế, ngài liền lấy thân Phật để xuất hiện. Ở mảnh đất Trung hoa này, người Trung hoa không có khái niệm về Phật, họ có khái niệm của thánh hiền, nên ở Trung hoa liền lấy thân thánh nhân xuất hiện ở đời. Ngài Huệ Năng ở Trung hoa, theo thế gian thuyết pháp ngài là thánh hiền. Trong Phật pháp nói ngài là thân Tỳ kheo, cần lấy thân Tỳ kheo để độ thoát, liền hiện thân Tỳ kheo mà vì họ thuyết pháp. Trong Kinh Phổ Môn nói về 32 ứng thân, không có gì không tùy tâm mà hiện. Chứng minh A Duy Việt Trí Bồ Tát: “vô vi mà vô sở bất vi, vô sở bất vi mà vô vi”. Tuyệt diệu chính là ở chỗ này.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói tứ đức, điều thứ nhất là tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên là hiện thân thuyết pháp, diệu dụng là không chấp trước dấu tích. Tùy duyên là hữu vi, diệu dụng là vô vi. Vô vi và hữu vi là một không phải hai. Từ góc độ vô vi mà nhìn là diệu dụng, từ hữu vi mà nhìn là tùy duyên, tùy duyên diệu dụng. Đó là trí tuệ viên mãn, đức hạnh viên mãn, thần thông viên mãn, phương tiện thiện xảo.

“Chỉ ư thành Phật chi kỳ”, đến thế giới tây phương Cực Lạc, khi nào thành Phật? “Tắc tùy hành nhân chi, tinh tấn táo vãn nhi dị”, nên ở thế giới Cực Lạc đích thực có người rất mau thành Phật, có người chậm hơn một chút, vì sao vậy? Vì mỗi người tinh tấn khác nhau, ở thế giới Cực Lạc không tương đồng. Sớm ngày tinh tấn thì sớm ngày thành Phật, đó là sự khác nhau trong bình đẳng. Bình đẳng có khác nhau, thành Phật có sớm muộn. Bình đẳng trong sự sai biệt tức là đều được thành Phật. Nói cách khác mỗi người nhất định được thành Phật, chỉ là việc sớm muộn không giống nhau mà thôi, không ai không thành Phật. Sanh đến thế giới Cực Lạc không có người nào không thành Phật. Thành Phật là trở về tự tánh, cũng chính là nói trong cõi thật báo, đoạn tận tập khí vô thi vô minh.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói cõi thật báo có 41 giai cấp, quý vị nên biết, bình đẳng làm gì có giai cấp? Có giai cấp tức là không bình đẳng. Như vậy Hoa Tạng hải hội có 42 giai cấp chăng? Có, quý vị xem Đức Phật nói rất rõ ràng. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, 41 địa vị. Có thật chăng? Không khởi tâm không động niệm còn có 41 địa vị này không? Không có. Từ tánh đức mà nói thì không có, nhưng từ hiện tượng mà nói thì có thật. Hiện tượng là gì? Tập khí vô thi vô minh có nặng nhẹ bất đồng, nên nó có thật.

Tập khí này các bậc cô đức dùng bình rượu để làm ví dụ, không dễ hiểu. Một bình rượu đầy sau đó đổ đi, rửa sạch trong đó không còn giọt nào, nhưng ngửi vẫn nghe mùi. Mùi vị đó là tập khí, mùi đó rửa không sạch, phải làm sao? Mở nắp bình ra, để vậy một hai năm, ngửi sẽ không còn nghe mùi nữa. Cho nên tu hành trong cõi thật báo gọi là vô công dụng đạo, không cách nào tu được. Phải đợi, đợi khi nào tập khí không còn nữa. Tập khí nặng, địa vị sẽ thấp, như thập trụ đó là rất nặng. Thập hạnh nhẹ hơn một chút, thập hồi hướng lại nhẹ hơn một chút, đến thập địa, đến đẳng giác chỉ còn lại chút ít. Chút ít đó không còn thì họ làm Phật, Phật là diệu giác. Làm Phật như thế nào? Làm Phật thì không ở trong cõi thật báo, cõi thật báo không còn. Cõi thật báo từ đâu mà có? Từ tập khí vô minh, có tập khí mới có cõi thật báo. Không có tập khí, cõi thật báo cũng không còn. Họ đi về đâu? Trở về tự tánh, tự tánh là thường tịch quang, họ trở về thường tịch quang. Trong thường tịch quang ba loại hiện tượng đều không có. Không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, đó là gì? Trong triết học nói, bản thể của vũ trụ vạn hữu, là tự tánh chúng ta. Hoàn toàn đã trở về tự tánh, tự tánh có khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng. Khởi tác dụng gì? Chúng sanh có cảm, nó có ứng, nó có hồi ứng. Cho nên tự tánh quý vị không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Quý vị nói nó có nhưng ba loại hiện tượng đều không có. Nếu nói nó là không, nó khởi tác dụng, nó có phản ứng, phản ứng rất lớn! Trong cõi thật báo những Bồ Tát này có cầu, có cầu nhưng họ không có khởi tâm động niệm. Cầu không có khởi tâm động niệm, chính họ cũng không biết, nhưng diệu giác Như Lai trong thường tịch quang biết, họ đến hiện thân trong cõi thật báo, hồi ứng.

Trong tứ thánh pháp giới có cầu, tứ thánh pháp giới chính là cõi phương tiện hữu dư. Lục đạo là cõi phàm thánh đồng cư. Ở đâu chúng sanh có cầu, tự nhiên ngài liền có ứng. Tự tánh ở đâu? Mọi lúc mọi nơi, nó tồn tại khắp nơi khắp chốn, chỉ là chúng ta không có cách nào tiếp xúc được. Vì nó không phải là hiện tượng vật chất, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân chúng ta không tiếp xúc được. Nó không phải hiện tượng tinh thần, tư tưởng chúng ta không nghĩ đến được. Nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, A lại da của chúng ta cũng không có cách nào, cũng duyên không tới được. Đây là chân như, là tự tánh, đây là cái ngã chân thật. Phật pháp đến sau cùng là tìm ra chân ngã, đã tìm ra. A lại da là giả ngã, không phải thật, nhưng chân vọng vĩnh viễn không rời nhau.

Chúng ta đang học tập, hiện nay dùng là mạng internet, truyền hình vệ tinh. Những thứ này là ví dụ rất tốt, cái gì là thật? Màn hình ti vi là thật, nó không có gì hết, nhưng kênh nào nó cũng có thể hiện. Khi hiện là có, khi không hiện thì không có. Khi không hiện cũng không thể nói nó không có, vì nó có thể hiện. Khi có cũng không thể nói nó có thật, vì là giả, là huyền tướng. Tôi tắt kênh ti vi đi thì không còn gì nữa. Dùng màn hình để tượng trưng cho tự tánh, tượng trưng cho thường tịch quang. Dùng sắc tướng trong đó tượng trưng cho mười pháp giới, mười pháp giới có rời thường tịch quang chăng? Không có, vĩnh viễn ở một nơi. Không có màn hình làm sao có thể hiện? Nhân nhất định phải phân biệt chân và vọng. Chân vọng tuy dung hợp một chỗ, nhưng nó không giống nhau. Đạt đến thật sự viên mãn rồi mới biết chân vọng không hai, là một không phải hai, nhưng phải rõ ràng, không thể có chút hồ đồ nào, hồ đồ là sai lầm. Phải thật sự khế nhập cảnh giới này, khế nhập cảnh giới này là đạt được viên mãn thanh tịnh bình đẳng giác. Ở trong cảnh giới này đích thực đạt được nhất niệm bất sanh. Tập khí nhất niệm bất sanh cũng không có, đây là diệu giác vị. Nhất niệm bất sanh còn có tập khí của nhất niệm bất sanh, đây chính là 41 pháp thân Bồ Tát, họ mang theo tập khí. Còn diệu giác không mang theo tập khí, đây mới thật sự chứng được cứu cánh viên mãn.

“Cổ vân, cầu đạo bất hư, hội đương đắc chi, bất thất kỳ sở nguyện dã. Cái vị cầu đạo chi tâm, tinh tấn bất hư, giai đương thành Phật, quyết vô vi thất kỳ thành Phật chi bản nguyện giả dã”.

Câu này chỉ có thế giới tây phương Cực Lạc mới được, hoàn toàn thực hiện được. Thế nên Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, có người hỏi ngài, vãng sanh được phẩm vị như thế nào thì ngài cảm thấy vừa lòng? Ngẫu Ích đại sư nói: hạ hạ phẩm vãng sanh cõi đồng cư là tôi vừa lòng rồi. Vì sao vậy? Vì hạ hạ phẩm vãng sanh ở cõi đồng cư, thực tế mà nói thì mỗi người đều có phần. Đến thế giới Cực Lạc cũng chỉ là trễ vài ngày mà thôi, điều đó không quan trọng, tất cả đều được thành Phật, không sót người nào. Có năng lực nâng cao phẩm vị, rất tốt! Không có năng lực cũng rất tốt. Chỉ cần có thể vãng sanh, tất cả đều viên mãn. Phật pháp như vậy có thể không học sao? Thế gian còn có gì tốt hơn chăng? Không có, không tìm thấy!

Người thế gian tham tài, càng nhiều càng tốt. Quý vị biết quả báo tham tài ở đâu không? Quả báo tham tài ở đường ngựa quý, tương lai họ làm quý. Quả báo sân nhuế là đường địa ngục. Làm oai làm phước nhưng thường nóng giận sẽ đi vào đường địa ngục. Ngu si là đường súc sanh. Tham sân si chiêu cảm quả báo sau cùng là ba đường ác. Không đến thế giới Cực Lạc làm Phật thì đi vào ba đường ác. Đây gọi là điên đảo, thật sự là điên đảo. Tham sân si này là nguồn gốc của tai họa, đây là sai lầm đến cùng cực.

Người giác ngộ trước phải đoạn trừ nó, buông bỏ nó. Sau khi buông bỏ cuộc sống của tôi như thế nào? Quý vị nghĩ đến những điều này, liền không dám buông bỏ. Nếu quý vị nghĩ đến sau khi buông bỏ tôi được vãng sanh, không cần nghĩ đến ngày mai, quý vị mới dám buông bỏ. Cho nên người học Phật chân chánh, thật sự cầu vãng sanh, nhiệt tình, đồng mãnh cho rằng hôm nay là ngày cuối cùng tôi ở thế gian. Mỗi ngày đều nghĩ đây là ngày cuối cùng, không nên nghĩ còn có ngày mai, còn có sang năm. Như vậy mới thật buông xả được. Không còn có bất cứ lưu luyến nào, mới nắm chắc được chuyện vãng sanh. Mỗi ý niệm chúng ta đều giao lưu với đường dây nóng của Phật A Di Đà, như vậy khi nào đi ngài liền đến tiếp dẫn ngay, tuyệt đối không trễ nãi.

Nhưng quý vị đối với thế gian này còn lưu luyến, vậy thì phiền phức lớn, nó sẽ tạo thành chướng ngại, phải không có chút chướng ngại nào. Như vậy sống với người ta rất thoải mái. Vì sao vậy? Vì cái họ cần tôi không cần, cái tôi cần họ không cần. Tôi muốn thế giới tây phương Cực Lạc, họ không muốn. Họ muốn danh văn lợi dưỡng, tôi không cần. Rất tốt, không có xung đột giữa lợi và hại! Họ cần danh văn lợi dưỡng, tôi cũng muốn danh văn lợi dưỡng, như vậy là xung đột khởi lên. Cho nên thế gian này trong mắt tôi, mỗi người đều người tốt, mọi việc đều là việc lành. Quý vị thấy những ngày tháng như vậy tốt biết bao! Mọi lúc mọi nơi đều rất hoan hỷ, đây là được đại tự tại. Cho nên những gì là thật, những gì là giả phải hiểu cho rõ ràng minh bạch.

Đoạn sau cùng đức Phật nói với A nan. Đây là lời dặn dò sau cùng, trên thực tế là đối với chúng ta mà nói. Thế Tôn vì kêu gọi sự coi trọng của đại chúng, “cổ trùng hô đương cơ A na chi danh”, kêu ngài A nan chính là kêu gọi chúng ta, A nan là người đại diện cho chúng ta. Đây là nói với chúng ta: “nhi cáo chi bạch, dĩ thử nghĩa lợi cố”, nghĩa là hợp tình hợp lý hợp pháp, lợi ích chân thật. “Thử xứ lợi hữu nhị nghĩa”. Phật pháp nói lợi ích lớn, có hai nghĩa. “Nhất giả kiên lợi như kim cang, năng hoại nhất thiết nhi bất vi nhất thiết sở hoại”. Kiên lợi: lợi ích kiên cố. Điều này nói gì? Nguyên lực của chúng ta. Lợi ích kiên cố, chắc chắn cầu sanh Tịnh độ, nhất định quy y Phật A Di Đà. Quy là trở về, y là nương tựa. Ngày nay chúng ta chỉ có quay đầu, ở trong luân hồi quay đầu, trong lục đạo quay đầu, trong mười pháp giới quay đầu, về nương tựa Phật A Di Đà. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thì tất cả đều không có, đó là thật quy y.

Hoàng nguyện này năng hoại nhất thiết là gì? Tất cả pháp thế gian tôi đều không cần, đều vứt bỏ hết. Cõi trời cõi người tôi đều không cần, mười phương chư Phật đến mời tôi cũng không đi, cự tuyệt. Tôi chỉ muốn đến thế giới của Phật A Di Đà, thế giới Hoa Tạng cũng không đi, tôi chỉ cần thế giới Cực Lạc. Tôi chỉ có một phương hướng, một mục tiêu. Cần có tín tâm kiên định, nguyện lực kiên định như vậy.

Điều thứ hai là lợi ích: “Nhị giả lợi ích, nhân thử pháp môn, năng huệ dữ”. Huệ này nghĩa là cho, huệ nghĩa là cho quý vị, cho tất cả chúng sanh lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật là giúp quý vị thành Phật. Nếu nói thực tế một chút mọi người đồng ý nghe, cho quý vị phước báo lớn nhất. A Duy Việt Trí Bồ Tát không phải là phước báo lớn nhất đó sao? Cho quý vị trí tuệ viên mãn nhất. Đến thế giới tây phương Cực Lạc Phật A Di Đà cho chúng ta điều gì? Phước báo viên mãn, trí tuệ viên mãn. Phước báo viên mãn, quý vị đến đâu cũng lập tức hưởng thụ được. Trí tuệ viên mãn là đến đó học tập, ngày ngày nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, làm học trò tốt của Phật. Tinh tấn sớm hôm, sau cùng nhất định tốt nghiệp, chẳng ai không tốt nghiệp, tốt nghiệp chính là thành Phật.

Quý vị thấy khi chúng ta đọc tam quy y “quy y Phật, nhị túc tôn”. Nhị đây là gì? Chính là trí tuệ và phước báo, tức là viên mãn đầy đủ, cả hai loại này đều đầy đủ, như vậy chính là thành Phật. Đến thế giới Cực Lạc làm nhị túc tôn. Phước báo thế gian này là giả, không phải thật. Phước báo của thế giới Cực Lạc là thật, không phải giả. Vì thế cho tất cả chúng sanh lợi ích chân thật.

“Cái vị vãng sanh pháp môn chi nghĩa lý, cử thể thị kim cương trí tuệ. Cố vân, kiên lợi dã. Đồng thời hựu thị đại từ bi chi lưu hiện, phổ thí chúng sanh chân thật cứu cánh chi lợi, cố vân lợi, lợi ích”.

Điều này không thể không biết, nếu thật sự biết, nhận thức rõ ràng mới hạ được quyết tâm. Thật giống như Liên Trì đại sư vậy, tám vạn bốn ngàn pháp môn quý vị muốn học thì cứ học, để cho quý vị học. Đến việc này cũng bỏ, hướng gì là pháp thế gian! Danh văn lợi dưỡng của thế gian quý vị thích thì cứ việc lấy, không liên quan đến tôi. Bỏ hết pháp thế xuất thế gian, tôi chỉ có một phương hướng, một mục tiêu là thế giới Cực Lạc, thế giới tây phương Cực Lạc. Tôi chỉ có một mục đích thân cận Phật A Di Đà. Phật A Di Đà với chúng tôi cảm ứng đạo giao, niệm niệm không quên. Nhớ Phật niệm Phật hiện tại đương lai nhất định thấy Phật. Ngài sẽ không để chúng ta thất vọng! Trong kinh này nói về ba loại chân thật. Chân thật rốt ráo là bản tánh của chúng ta, là linh tánh của chúng ta. Trí tuệ chân thật, kim cương bát nhã. Lợi ích chân thật, từ bi viên mãn.

“Thị cố vô lượng vô số đẳng, vô biên thế giới chư Phật, giai cộng xưng tán Vô Lượng Thọ Phật sở hữu công đức”. Sở hữu công đức chính là năm kiếp tu hành 48 lời nguyện. Nguyện của ngài đều đã thực hiện, không phải chỉ nói bằng miệng. Năm kiếp

không nói là tiểu kiếp, trung kiếp, đó nhất định là đại kiếp. Năm đại kiếp, tu hành thời gian dài như vậy, mỗi nguyện trong 48 nguyện đều thực hiện hết. Thế nên 48 nguyện tự nhiên thành tựu nên thế giới Cực Lạc.

Thế giới Cực Lạc không có người thiết kế, không có nhân công kiến trúc, tự nhiên thành tựu. Chúng ta có thể tin được chăng? Có thể. Trong kinh Đức Phật thường nói, “ché tâm nhất xứ vô sự bất biến”. Từ đây tôi nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến tầng trời thứ sáu, tầng trời thứ năm của dục giới_dục giới tầng trời thứ năm là thiên hóa lạc thiên, tầng trời thứ sáu là tha hóa tự tại thiên. Quý vị xem phước báo của tầng trời thứ năm là tâm tưởng sự thành. Nghĩ đến điều gì, thì tất cả liền biến hóa ra. Phước báo của tầng trời thứ sáu càng lớn, không phải tự mình nghĩ, không cần tự mình biến. Tự mình nghĩ thì tầng trời thứ năm đã biến xong, cúng dường họ, cung cấp cho họ.

Chúng ta với thế giới Cực Lạc là quan hệ gì? Thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà là tầng trời thứ năm, người vãng sanh về đó là tầng trời thứ sáu. Phật A Di Đà biến hóa không phải cúng dường chúng ta sao? Quý vị nghĩ xem phước báo này lớn biết bao, phước báo niệm Phật lớn biết bao!

Sanh đến thế giới Cực Lạc, 48 lời nguyện biến ra cúng dường chúng ta! Phật A Di Đà sao lại làm như vậy? Người khác cảm thấy kỳ lạ, vì Phật A Di Đà biết chúng ta với ngài là nhất thể. Ngài cúng dường chúng ta là cúng dường chính ngài. Cho nên tôi đưa ra ví dụ này, đây là thật không phải giả. Phật A Di Đà xem những chúng sanh vãng sanh này là tâm can bảo bối, ngài có thể không cúng dường sao? Quý vị không đi, ngài không còn cách nào khác. Quý vị đi, thật sự là tâm can bảo bối, mối quan hệ này mật thiết biết bao! Trái lại Phật A Di Đà là tâm can bảo bối của chúng ta, quý vị mới thật sự tin tưởng, mới vĩnh viễn không hoại nghi. Cho nên tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương, không ai không tán thán.

Đã hiểu rõ ràng mình bạch rồi, có thể không đi được sao? Không đi không được, hơn nữa càng sớm càng tốt, đừng làm lỡ mất.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 434